

*

Số: 1033 -BC/HVBCTT-KH

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN NĂM 2020 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2021

1. Khái quát về hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2020

1.1. Những thành tựu và nguyên nhân

Trong năm 2020, mặc dù tiến hành trong những điều kiện khó khăn nhiều mặt nhưng hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên ở Học viện đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng:

Thứ nhất, số lượng sinh viên tích cực tham gia các hoạt động khoa học tăng hơn năm trước. Nếu năm 2019 có 175 sinh viên tham gia thực hiện 35 đề tài khoa học, thì năm 2020 có gần 200 sinh viên tham gia, thực hiện 38 đề tài. Hơn 1.000 sinh viên viết tham luận cho 41 hội thảo khoa học cấp trường và cấp khoa, tăng khoảng 100% so với năm 2019. Các Hội thảo khoa học quốc gia và Hội thảo khoa học quốc tế do Học viện tổ chức đã thu hút sự quan tâm tham dự của hàng trăm sinh viên thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau. Đặc biệt, Hội thảo cấp trường “Hồ Chí Minh và khát vọng tuổi trẻ” tổ chức nhân dịp kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều tham luận của sinh viên đạt chất lượng cao, nhiều ý kiến phát biểu tại Hội thảo có ý tưởng mới.

Điểm nổi bật là chủ đề Hội thảo do các khoa tổ chức đều xuất phát từ nhu cầu thực tế gắn liền với phương pháp học tập, nghiên cứu, với vị trí việc làm của chuyên ngành mà sinh viên đang theo học. Điển hình là Hội thảo khoa học sinh viên khoa Xây dựng Đảng có 124 tham luận, khá nhiều sinh viên viết 2 bài. Việc viết, trình bày tham



luận và tham dự hội thảo khoa học đã góp phần hình thành, phát triển năng lực, kỹ năng nghiên cứu và công bố công trình khoa học, cũng như tạo cơ hội để sinh viên trao đổi, tranh luận, làm quen với môi trường học thuật.

Thứ hai, chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học không ngừng được cải thiện. Các đề tài gắn với những vấn đề lý luận và thực tiễn, với chuyên ngành mà sinh viên đang theo học, góp phần giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong đời sống xã hội, trên cơ sở tri thức và phương pháp nghiên cứu mà sinh viên đã được trang bị trong quá trình học tập. Thông qua quá trình thực hiện đề tài, nhiều sinh viên đã bộc lộ năng lực nghiên cứu khoa học. Tất cả các đề tài đều được triển khai đúng tiến độ, nghiêm túc đúng hạn. Kết quả, trong số 38 đề tài được nghiệm thu, 8 đạt loại xuất sắc; 29 đạt loại khá; 1 đạt loại đạt. Đặc biệt, 2 đề tài được Học viện tuyển chọn tham dự Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đều được giải: 01 giải Ba, 01 giải Khuyến khích. Nhiều đề tài được thực hiện công phu, nghiêm túc, như khảo sát hàng trăm phiếu điều tra xã hội học, phỏng vấn sâu; xử lý số liệu khoa học với những bảng, biểu, bản đồ, hình ảnh, số liệu thống kê... minh chứng, tạo được sự tin cậy của các luận điểm, nhận xét của của nhóm tác giả.

Thứ ba, công tác nghiệm thu, đánh giá đề tài khoa học sinh viên được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, khách quan. Học viện đã mời các nhà khoa học có năng lực, uy tín trong và ngoài Học viện tham gia các Hội đồng nghiệm thu. Việc đánh giá dựa trên các tiêu chí rõ ràng, cả về nội dung và hình thức, bảo đảm tính công bằng; khắc phục tối đa tính chủ quan, cào bằng trong nhận xét, xếp loại đề tài. Kết quả đánh giá đã phản ánh thực chất chất lượng nghiên cứu của các nhóm sinh viên.

Thứ tư, việc ứng dụng và phát triển các sản phẩm nghiên cứu khoa học sinh viên được tăng cường. Kết quả nghiên cứu khoa học được phát triển thành các tham luận, đề tài khóa luận tốt nghiệp, vào việc học tập và nghiên cứu các môn học trong chương trình. Hầu hết các đề tài được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho hoạt động nghiên cứu

khoa học của sinh viên khóa sau, một số đề tài được chắt lọc ra gửi bài đăng các tạp chí khoa học chuyên ngành.

Thứ năm, công tác khen thưởng, kỷ luật hoạt động khoa học ngày càng được quan tâm, vừa động viên, khuyến khích những sinh viên đam mê nghiên cứu, đồng thời cảnh báo nhắc nhở những nhóm thực hiện đề tài không hoàn thành đúng tiến độ. Hội đồng khoa học- Đào tạo Học viện đã bình xét khen thưởng các nhóm sinh viên có thành tích nghiên cứu khoa học xuất sắc, có những đóng góp xứng đáng vào thành tích khoa học của các khoa và nhà trường. Cụ thể, các nhóm sinh viên được khen thưởng như sau:

- *Nhóm 1: Lớp Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước K38:* Lê Thảo Vân (CNĐT), Trần Thúy Quỳnh, Đặng Thị Kiều Chinh, Hoàng Thu Trang, Trần Nguyễn Quang Huy

- *Nhóm 2: Lớp Truyền thông đa phương tiện K38:* Nguyễn Linh Trang (CNĐT), Nguyễn Tiến Thành, Trần Phương Mai, Đoàn Thị Lâm Phương, Đỗ Khánh Linh

- *Nhóm 3: Lớp Kinh tế chính trị K38:* Tô Thanh Liêm (CNĐT), Phạm Hoài Thu

- *Nhóm 4: Lớp Quan hệ chính trị và Truyền thông quốc tế K38:* Đặng Thị Thúy Hồng (CNĐT), Đàm Nguyễn Việt Linh, Vũ Hoàng Bảo Ngọc, Trịnh Bình Nhi, Nguyễn Quỳnh Anh.

- *Nhóm 5: Lớp Thông tin đối ngoại K37:* Trần Phương Khanh (CNĐT), Đỗ Phương Thảo, Nguyễn Thị Thanh Hằng, Đỗ Thị Thiên Trang, Đoàn Yến Nhi

- *Nhóm 6: Lớp Truyền hình K37:* Vũ Thị Hương (CNĐT), Tống Bảo Hân, Phan Chiến Thắng, Đinh Minh Hạnh, Nguyễn Như Ý

- *Nhóm 7: Lớp Xã hội học K37:* Đinh Thị Anh Thơ (CNĐT), Đỗ Hoàng Lân, Nguyễn Bảo Hân, Nguyễn Hồng Sơn

- *Nhóm 8: Lớp Quan hệ công chúng K37A1:* Vũ Thùy Linh (CNĐT), Bùi Thùy Dương, Trần Minh Phương, Nguyễn Vũ Hoàng Linh

Nhìn chung, trong năm 2020, hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. *Có nhiều nguyên nhân* dẫn đến những thành tựu nổi bật trên đây, đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban Giám đốc Học viện; sự quan tâm và tinh thần trách nhiệm cao của Ban chủ nhiệm các Khoa và giáo viên hướng dẫn; sự nỗ lực và cố gắng của nhiều sinh viên, nhóm nghiên cứu; công tác tư vấn, quản lý khoa học có sự đổi mới nhằm lôi cuốn và phát huy vai trò của sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; công tác nghiệm thu, đánh giá đề tài khoa học ngày càng chặt chẽ đảm bảo tính thống nhất, khách quan, yêu cầu về sử dụng kết quả nghiên cứu ngày càng cao, tạo động lực và áp lực và áp lực lớn trong nghiên cứu, đòi hỏi sinh viên và giảng viên hướng dẫn phải chủ động tích cực, nỗ lực hơn trong việc tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên; ...

1.2. Những hạn chế và nguyên nhân

1.2.1. Hạn chế

Tuy đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nhưng hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên vẫn còn một số hạn chế.

Thứ nhất, chất lượng một số đề tài khoa học, hội thảo khoa học chưa cao. Một số sinh viên chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu đề tài, còn thụ động và thường vội vàng viết đề tài vào những tháng cuối cùng của hạn hợp đồng. Năng lực nghiên cứu của một số sinh viên còn hạn chế, giảng viên hướng dẫn còn bận nhiều công việc chưa tập trung thời gian để hướng dẫn cho sinh viên. Một số đề tài không thiết thực, không phù hợp với sinh viên hoặc quá sức sinh viên khiến cho sinh viên gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện đề tài, thậm chí phải đổi tên đề tài; ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài chưa thực sự rõ nét.

Thứ hai, công tác quản lý ngày càng cao nhưng quy chế quản lý hoạt động khoa học của Học viện vẫn chưa có nhiều thay đổi. Quy chế đang sử dụng hiện nay được xây

dụng và ban hành vào năm 2011, một số nội dung về khoa học sinh viên còn khái quát, chưa mang tính cụ thể hoặc bị thực tiễn vượt qua. Chính vì thế tình trạng sinh viên nộp đề tài muộn vẫn tồn tại. Theo quy định, ngày 1 tháng 10 là hạn cuối nộp đề tài khoa học nhưng một số sinh viên vẫn chưa có sản phẩm, gây khó khăn cho công tác quản lý và công tác nghiệm thu.

Thứ ba, việc khai thác, sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học sinh viên còn nhiều bất cập. Chỉ một số ít đề tài được sử dụng làm tư liệu tham khảo và trích đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trong khi đó, phần lớn đề tài không được quan tâm khai thác sử dụng, dẫn đến những lãng phí trong nghiên cứu và giảm giá trị thực tiễn của đề tài.

Thứ tư, số lượng sinh viên tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học tuy có tăng nhưng vẫn chưa thực sự trở thành phong trào mạnh mẽ. Một số lớp tuy được phân bổ đề tài nhưng không có sinh viên đăng ký. Bên cạnh đó một số nhóm sinh viên gặp rất nhiều khó khăn do Khoa thiếu giáo viên hướng dẫn.

Thứ năm, việc hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học ở một số Khoa chưa được quan tâm đúng mức khiến cho một số Nhóm nghiên cứu gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện đề tài.

1.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trên, bao gồm cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Đặc biệt là các cơ chế, chính sách chưa tạo được một động lực đủ lớn để thúc đẩy sinh viên tích cực nghiên cứu khoa học (mặc dù tổng số kinh phí của một đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên đã tăng khoảng 50% so với trước); cơ chế phối hợp giữa đơn vị trong Học viện trong việc tổ chức các hoạt động khoa học sinh viên vẫn chưa thực sự chặt chẽ; một số giáo viên hướng dẫn có năng lực và kinh nghiệm do quá bận việc nên chưa dành nhiều thời gian cho công tác hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học; trong khi đó, một số giảng viên trẻ tuy có nhiều thời gian nhưng lại chưa

Ban Giám đốc – Thường trực Hội đồng khoa học và đào tạo Học viện xem xét, hoàn thiện Kế hoạch và trình Giám đốc Học viện phê duyệt. Đối với hội thảo khoa học, Hội đồng khoa học và Đào tạo các Khoa họp để thống nhất lựa chọn chủ đề hội thảo trước khi gửi về Ban Quản lý khoa học. Các Khoa có thể phối hợp với một số đơn vị khác trong Học viện để cùng tổ chức Hội thảo.

Thứ hai, Ban chủ nhiệm các khoa phải chú trọng hơn nữa đến hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên.

Các khoa phải tổ chức tổng kết hoạt động khoa học sinh viên hàng năm để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cho những năm tiếp theo; tổ chức tư vấn các đề tài khoa học sinh viên ở cấp Khoa; lựa chọn những chủ đề nghiên cứu thiết thực, gắn với ngành nghề đào tạo và đời sống sinh viên, đặc biệt chú ý đến các chủ đề gắn với vai trò, trách nhiệm của sinh viên tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; lựa chọn những sinh viên có năng lực nghiên cứu tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu và đặt bài tham luận cho các hội thảo; lựa chọn những giảng viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao tham gia hướng dẫn các đề tài khoa học sinh viên.

Thứ ba, chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng nghiệm thu các đề tài khoa học sinh viên.

Thứ tư, tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị trong quá trình tổ chức các hoạt động khoa học sinh viên.

Các đơn vị, đặc biệt là Ban Quản lý khoa học, Đoàn Thanh niên, Phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên và các Khoa cần hình thành cơ chế phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức triển khai các hoạt động khoa học sinh viên.

Thứ năm, tăng cường truyền thông, khai thác, sử dụng các sản phẩm nghiên cứu khoa học sinh viên.

Bên cạnh việc lưu trữ của Trung tâm Thông tin khoa học, các khoa cần hướng dẫn, giúp đỡ sinh viên công bố kết quả nghiên cứu trên những phương tiện truyền thông phù hợp, đặc biệt là các phương tiện truyền thông do các khoa quản lý; xây dựng hệ thống dữ liệu, lưu trữ các sản phẩm nghiên cứu của sinh viên để làm tài liệu tham khảo cho các sinh viên trong quá trình nghiên cứu.

Thứ sáu, huy động các nguồn lực xã hội để phục vụ hoạt động khoa học sinh viên.

Hiện nay, kinh phí chi cho hoạt động khoa học sinh viên hoàn toàn dựa vào nguồn kinh phí của Học viện. Để phát triển mạnh mẽ phong trào nghiên cứu khoa học sinh viên trong giai đoạn hiện nay, ngoài kinh phí Học viện cấp cần chú trọng khai thác các nguồn lực xã hội. Học viện cũng như các đơn vị cần chủ động tiếp cận các doanh nghiệp, các cơ quan báo chí, truyền thông, các phụ huynh,... để huy động tiền tài trợ và các nguồn lực vật chất khác phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên. Đối với các lớp chất lượng cao, cần phải hình thành các mối liên kết, hợp tác, phối hợp với doanh nghiệp trong quá trình tổ chức triển khai các hoạt động khoa học sinh viên.

Nhìn chung, năm 2020, hoạt động khoa học sinh viên ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Tuy nhiên, hoạt động khoa học sinh viên vẫn còn những hạn chế nhất định cần sớm được khắc phục. Việc thực hiện tốt những phương hướng, giải pháp nêu trên sẽ góp phần khắc phục những hạn chế đó. Từng bước thực hiện tốt các nhiệm vụ khoa học năm 2021. *W*

GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Sơn